

Số: 971 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoài Ân đến
năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 về phân loại đô thị; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 907/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Kết luận số 319-KL/TU ngày 31/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Văn bản số 1014/UBND-KT ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoài Ân đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 57/TTr-SXD ngày 20/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoài Ân đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

a) Vị trí, phạm vi ranh giới: Phạm vi ranh giới lập quy hoạch xây dựng trên toàn bộ ranh giới hành chính huyện Hoài Ân bao gồm thị trấn Tăng Bạt Hổ và 14 xã (Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây, Ân Tín, Ân Mỹ, Ân Thạnh, Ân Phong, Ân Đức, Ân Tường Tây, Ân Tường Đông, Ân Hữu, Ân Nghĩa, BokTới, ĐắMang, Ân Sơn); có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Thị xã Hoài Nhơn và huyện An Lão;
- Phía Nam giáp: Huyện Vĩnh Thạnh và huyện Phù Cát;
- Phía Đông giáp: Thị xã Hoài Nhơn và huyện Phù Mỹ;
- Phía Tây giáp: Huyện Vĩnh Thạnh và huyện An Lão.

b) Quy mô, thời hạn lập quy hoạch: Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 753,198km². Thời hạn lập quy hoạch đến năm 2035 và tầm nhìn định hướng đến năm 2050.

3. Mục tiêu, tính chất, chức năng quy hoạch:

- Cụ thể hóa đề án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; các chủ trương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của

huyện về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu gắn với quá trình đô thị hóa. Xác định cụ thể các vùng động lực phát triển, mô hình phát triển không gian vùng; định hướng tổ chức không gian hệ thống đô thị, phát triển dân cư, phân loại, phân cấp đô thị và xác định tính chất của từng đô thị; đảm bảo phát triển toàn diện, bền vững các lĩnh vực kinh tế xã hội, đô thị và nông thôn mới trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế của địa phương.

- Là vùng phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và chế biến nông lâm sản ứng dụng công nghệ cao thuộc tiểu vùng phía Bắc tỉnh Bình Định; phát triển du lịch gắn với nông nghiệp sinh thái và sinh thái rừng.

- Làm cơ sở để triển khai và quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và các dự án có liên quan.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển vùng:

- Dự báo phát triển dân số: Dân số hiện trạng khu vực khoảng 86.775 người; đến năm 2030 khoảng 99.000 người; đến năm 2035 khoảng 110.000 người.

- Dự báo tỷ lệ đô thị hóa: đến năm 2030 khoảng 18%; đến năm 2035 khoảng 26%.

- Dự báo đất xây dựng: Đến năm 2025, đất xây dựng đô thị khoảng 800ha, đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn khoảng 1.700ha; đến năm 2035, đất xây dựng đô thị khoảng 1.000ha, đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn khoảng 1.800ha.

5. Định hướng phát triển không gian vùng:

5.1. Phân vùng phát triển kinh tế:

a) Phân Vùng I: Nằm ở phía Đông huyện, gồm các xã Ân Thạnh, Ân Đức, Ân Phong, Ân Tường Tây, Ân Tường Đông, Ân Hảo Tây, Ân Hảo Đông, Ân Tín, Ân Mỹ và thị trấn Tăng Bạt Hổ. Là vùng phát triển kinh tế - xã hội chủ đạo của huyện, phát triển đô thị, dịch vụ thương mại và công nghiệp; phát triển nông lâm nghiệp kết hợp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao và các loại hình du lịch xanh. Định hướng phát triển đô thị gắn liền với phát triển thương mại dịch vụ dọc các tuyến ĐT.630, ĐT.638; phát triển khu vực Phú Văn Ân Thạnh và khu vực hợp lưu giữa sông An Lão và sông Kim Sơn (Khu vực Mõm Nhái) trở thành khu vực thương mại - dịch vụ - đô thị; cải tạo chỉnh trang thị trấn Tăng Bạt Hổ, hình thành đô thị mới là Ân Tường Tây là đô thị loại V; phát triển vùng nguyên liệu phục vụ cho các cụm công nghiệp hiện hữu; phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao và các loại hình du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp,....

b) Phân vùng II: Nằm ở phía Tây huyện, gồm các xã Ân Sơn, Đắc Mang, Ân Hữu, Bok Tới và Ân Nghĩa. Là vùng bảo tồn sinh thái tự nhiên, phát triển nông lâm nghiệp kết hợp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao và kết hợp phát triển các loại hình du lịch khám phá, trải nghiệm. Định hướng phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng và văn hóa cộng đồng, hình thành trung tâm du lịch văn hóa cộng đồng tại trung tâm xã Ân Nghĩa trên cơ sở duy trì và bảo tồn không gian rừng hiện hữu. Phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao tại xã Ân Hữu.

5.2. Định hướng phát triển hệ thống đô thị: Giai đoạn 2021 - 2025, huyện Hoài Ân có 01 đô thị loại V là thị trấn Tăng Bạt Hổ; giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu đạt 02 đô thị loại V gồm thị trấn Tăng Bạt Hổ và đô thị Ân Tường Tây (hình thành mới); định hướng sau năm 2030 huyện Hoài Ân phấn đấu có 03 đô thị loại V gồm thị trấn Tăng Bạt Hổ, Ân Tường Tây và 01 đô thị hình thành mới là Ân Mỹ trên cơ sở phát triển khu vực dân cư mật độ cao đã có tại khu vực Mỹ Thành, tiếp cận trục đường ĐT.629 đi huyện An Lão.

5.3. Định hướng phát triển điểm dân cư nông thôn: Phát triển điểm dân cư nông thôn trên cơ sở ổn định hệ thống dân cư hiện có và mở rộng. Tập trung phát triển các điểm dân cư ở khu vực trung tâm xã, dọc các trục đường chính của xã và trên cơ sở lấp đầy theo dân cư hiện hữu. Tiếp tục phấn đấu để huyện Hoài Ân đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng, nâng cao chất lượng tiêu chí các xã nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

5.4. Định hướng phát triển công nghiệp: Duy trì và cải thiện hạ tầng các cụm công nghiệp hiện hữu; rà soát, nâng quy mô, mở rộng diện tích các cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư; sử dụng công nghệ hiện đại và bảo vệ môi trường.

5.5. Định hướng phát triển du lịch: Phát triển các loại hình du lịch gắn với các giá trị tự nhiên, văn hóa truyền thống của địa phương. Kết nối du lịch huyện Hoài Ân với cụm du lịch Hoài Nhơn, An Lão và Vĩnh Thạnh thông qua các tuyến đường giao thông ĐT.629, ĐT.630 và ĐT.638. Phát triển các loại hình du lịch chủ đạo như du lịch tham quan các di tích lịch sử; du lịch tham quan, trải nghiệm thiên nhiên; du lịch văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số; du lịch sinh thái nông nghiệp.

6. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội:

6.1. Công trình giáo dục: Nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng quy mô diện tích các trường THPT hiện nay; dự trữ quỹ đất để phát triển đất giáo dục cho đô thị Ân Tường Tây và Ân Mỹ sau khi hình thành.

6.2. Công trình y tế: Chính trang Trung tâm y tế huyện Hoài Ân tại thị trấn Tăng Bạt Hổ đảm bảo tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới, bổ sung thêm quỹ đất phát triển phòng khám đa khoa. Đối với công trình y tế cấp đô thị, cấp xã, được xác định cụ thể theo các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xã và các quy hoạch xây dựng, phù hợp theo quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

6.3. Công trình văn hóa, thể dục thể thao: Xây dựng đồng bộ cơ sở vật chất và trang thiết bị cho mạng lưới văn hóa, thể dục thể thao, phát triển các loại hình cơ sở đa chức năng như sân vận động, trung tâm văn hóa – thể dục thể thao, nhà văn hóa đa năng, câu lạc bộ thể dục thể thao, khu văn hóa thể thao và du lịch,...

6.4. Công trình thương mại: Chú trọng phát triển thương mại, dịch vụ để kích thích tốc độ đô thị hoá các khu vực tập trung dân cư như Mỹ Thành, Tân Thạnh, Kim Sơn... Nâng cấp, mở rộng các chợ theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan về quy hoạch xây dựng.

6.5. Khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn: Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn được lồng ghép trong các chức năng của các cụm công nghiệp, khu dịch vụ - thương mại - du lịch, trung tâm hành chính xã... được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

6.6. Định hướng về đảm bảo an ninh quốc phòng: Định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện phải đảm bảo quỹ đất xây dựng các công trình phục vụ cho mục đích an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Định hướng giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

- Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông thực hiện theo định hướng giao thông Quốc gia.

- Tuyến đường ĐT.629 đoạn qua huyện, nâng cấp đạt tối thiểu tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng; tuyến đường ĐT.630, nâng cấp đạt tối thiểu tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng, xây dựng mới đoạn từ Bok Tới - Vĩnh Kim (Vĩnh Thạnh) đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi; tuyến đường ĐT.638, nâng cấp toàn tuyến đạt tối thiểu tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng và cấp IV miền núi.

- Xây dựng mới các tuyến đường kết nối An Lão - Bồng Sơn đi qua địa bàn xã Ân Hảo Đông và tuyến đường kết nối Phù Cát - Hoài Nhơn đi qua địa bàn xã Ân Nghĩa đạt tối thiểu tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng; tuyến đường Hoài Nhơn - Gia Lai đoạn đi qua xã Ân Tín kết nối xã Ân Nghĩa (An Lão) đạt tối thiểu tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng và cấp IV miền núi.

b) Giao thông đối nội:

- Nâng cấp, thảm nhựa hoặc bê tông xi măng các tuyến đường huyện; hoàn thiện, nâng cấp các tuyến đường huyện quan trọng đạt tối thiểu đường cấp IV đồng bằng.

- Giao thông đô thị: Phát triển mạng lưới giao thông đô thị hiện đại, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách, lưu thông thuận lợi trong và ngoài đô thị; xây mới và nâng cấp các tuyến đường trục chính đi qua trung tâm thị trấn Tăng Bạt Hổ, đường nối các khu vực,...; bổ sung, hoàn thiện mạng lưới đường trong các đô thị Ân Tường Tây, Ân Mỹ đảm bảo mật độ và tính kết nối cao khi hình thành các đô thị.

- Giao thông nông thôn: Kế thừa và phát triển mạng lưới đường giao thông nông thôn hiện có; đầu tư nâng cấp đảm bảo phục vụ dân sinh và vận chuyển hàng hóa nông, lâm nghiệp; kết nối với hệ thống đường quốc gia, đường tỉnh và đường huyện.

c) Công trình đầu mối giao thông: Duy trì bến xe khách Hoài Ân; định hướng giai đoạn sau năm 2030, hình thành bến xe khách tại Mỹ Thành và bến xe khách Kim Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách của người dân tại khu vực. Xây dựng các bãi đậu xe tại các trung tâm khu đô thị, các khu du lịch,

trung tâm thương mại theo quy định tại đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu chức năng.

7.2. Định hướng cao độ nền và thoát nước mặt:

a) Định hướng phòng chống thiên tai:

- Nâng cấp, gia cố các tuyến đê, kè trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng yêu cầu ứng phó với thiên tai; tăng cường sửa chữa, nâng cấp các hồ, đập xuống cấp, xây mới các hồ, đập trữ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và cấp nước sinh hoạt theo nhu cầu của vùng. Cắm mốc hành lang an toàn đê điều; hành lang an toàn hồ, đập; hành lang thoát lũ các trục tiêu (sông, suối) trên địa bàn huyện; khơi thông, nạo vét định kỳ các trục tiêu đảm bảo thoát lũ tốt. Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện; xây dựng, quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn. Khoanh vùng phạm vi có nguy cơ sạt lở cao, độ dốc lớn và đánh giá khả năng sạt lở trước khi tiến hành đầu tư xây dựng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho người dân chấp hành nghiêm quy định bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ môi trường; bảo vệ rừng đầu nguồn, phủ trồng đồi trọc để phòng ngừa lũ quét và sạt lở đất; tăng cường công tác cảnh báo, dự báo bằng việc củng cố và nâng cấp các trạm thủy văn, xây dựng mô hình dự báo lũ; nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai và an toàn đập bằng công nghệ tiên tiến.

b) Định hướng cao độ nền: Cao độ quy hoạch xây dựng trên cơ sở cao độ nền hiện trạng, từng bước cải tạo, nâng cao 0,3m so với mực nước lũ tính toán phù hợp.

c) Định hướng thoát nước mặt: Hướng thoát nước chính phân ra thành 03 lưu vực, khu vực phía Bắc huyện thoát về lưu vực sông An Lão; khu vực thị trấn Tăng Bạt Hổ và các xã phía Nam thoát về lưu vực sông Kim Sơn; khu vực xã ĐăkMang, BokTới thoát về lưu vực suối Nước Lương.

7.3. Định hướng cấp nước:

a) Tổng nhu cầu cấp nước toàn huyện: Đến năm 2030 khoảng 12.300 m³/ngày.đêm; đến năm 2035 khoảng 14.200m³/ngày.đêm.

b) Nguồn cấp nước chính: Sử dụng nguồn nước mặt trên địa bàn huyện, lấy từ nguồn nước sông Kim Sơn và một số hồ thủy lợi để cung cấp cho khu vực.

c) Công trình đầu mối và phân vùng cấp nước: Khu vực thị trấn Tăng Bạt Hổ và cụm công nghiệp sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Tăng Bạt Hổ; từng bước nâng cấp nhà máy nước hiện có đạt công suất 3.000m³/ngày.đêm. Khu vực đô thị Ân Tường Tây Sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Ân Tường Tây, công suất 600m³/ngày.đêm và từng bước nâng cấp nhà máy nước đạt công suất 1.500 m³/ngày.đêm. Phát triển một số trạm cấp nước lấy từ nguồn nước ngầm, nước suối để cung cấp nước cho các khu vực trung tâm xã.

d) Về các công trình phục vụ phòng cháy và chữa cháy: Tuân thủ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình và các quy định hiện hành có liên quan.

7.4. Định hướng cấp điện: Tổng công suất cấp điện của huyện đến năm 2035 khoảng 60,1MW. Nguồn điện cấp cho khu vực được lấy từ Trạm 110kV Hoài Nhơn, công suất 110/35/22kV-2x25MVA được cấp điện từ Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn thông qua đường dây 110kV đi qua địa bàn huyện. Dự kiến giai đoạn 2021 - 2025 xây dựng mới trạm nâng áp Nhà máy thủy điện Nước Lương, công suất 2x12,5MVA - 10/110kV.

7.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thoát nước thải: Quy hoạch hệ thống thoát nước thải nửa riêng cho khu vực đô thị cải tạo, tổ chức đi riêng hoàn toàn đối với các khu vực đô thị và các cụm công nghiệp xây dựng mới; tại các đô thị và các cụm công nghiệp quy hoạch hệ thống trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo quy mô công suất theo nhu cầu phát triển đô thị và sản xuất công nghiệp. Vị trí, quy mô công suất và hệ thống mạng lưới thoát nước thải sẽ xác định cụ thể theo quy hoạch xây dựng tiếp theo được phê duyệt.

b) Quản lý chất thải rắn: Đến năm 2035, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 105,6 tấn/ngày; chất thải rắn công nghiệp khoảng 11,7 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị đạt 90-100%, rác thải công nghiệp đạt 100%. Xây dựng các trạm trung chuyển chất thải rắn tại các đô thị, các xã để tập kết, thu gom chất thải rắn và vận chuyển, xử lý theo quy định.

c) Nghĩa trang: Thực hiện việc quản lý và xây dựng theo quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn; cải tạo các nghĩa trang hiện trạng đảm bảo môi trường, cảnh quan chung; khoanh vùng, đóng cửa các khu nghĩa địa hiện hữu không phù hợp quy hoạch, từng bước di dời; khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

7.6. Định hướng thông tin liên lạc: Cải tạo và nâng cấp công suất các trạm tổng đài hiện có; từng bước ngầm hóa tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị xây dựng mới. Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đảm bảo nền tảng phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng số hướng tới xây dựng chính quyền số và quản lý đô thị thông minh.

8. Quy hoạch sản xuất:

- Vùng sản xuất nông nghiệp chính của huyện với các sản phẩm chủ lực như lúa, ngô, đậu tằm, bưởi, rau, đậu các loại và phát triển chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao gắn với du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp tập trung tại vùng đất bằng phía Đông huyện, nằm dọc 2 bên sông An Lão, sông Kim Sơn và các nhánh của sông An Lão, Kim Sơn, thuộc các xã Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây, Ân Mỹ, Ân Tín, Ân Thạnh, Ân Đức, Ân Phong, Ân Tường Tây, Ân Tường Đông và thị trấn Tăng Bạt Hổ.

- Bảo vệ diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn, phát triển rừng trồng cây gỗ lớn, phát triển chăn nuôi heo, bò,... ứng dụng công nghệ cao; phát triển du lịch trải

nghiệm, nghỉ dưỡng, thám hiểm rừng, khám phá thiên nhiên tập trung tại phía Tây huyện gồm các xã Ân Sơn, Đắc Mang, Ân Hữu, Bok Tới và Ân Nghĩa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này làm căn cứ để quản lý quy hoạch, triển khai các bước tiếp theo để cụ thể hóa đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt theo quy định.

2. Giao UBND huyện Hoài Ân có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức công khai, công bố đồ án quy hoạch chi tiết, cắm mốc giới ra thực địa, gửi hồ sơ lưu trữ tại các cơ quan liên quan theo quy định; xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch, các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư đảm bảo tính khả thi và phù hợp nguồn lực đầu tư của địa phương theo quy định.

3. Giao các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm cập nhật quy hoạch theo ngành để quản lý, phối hợp với UBND huyện Hoài Ân tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K1, K4, K6, K10, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng